

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 06/01/2025

V/v: Tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Võ Hoàng Thu;

2/ Bà Nguyễn Thị Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 611/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 342/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 287/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Ngọc Đ, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: E1/14, ấp 53 (ấp 5 cũ) xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Phan Minh T, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: E1/14, ấp 53 (ấp 5 cũ) xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn đề ngày 02/7/2024 và trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc Đ trình bày:

Bà Võ Thị Ngọc Đ và ông Phan Minh T tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 98 Quyển số

01/2008 ngày 02 tháng 6 năm 2008. Trong suốt quá trình chung sống giữa ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là bà Đ cảm thấy bản thân không được chồng thấu hiểu, chia sẻ cả về vật chất lẫn tinh thần, một mình bà Đ gánh vác kinh tế, lo cho con cái, ông T gần như không đi làm, vợ chồng bà Đ, ông T bất đồng quan điểm sống, lối sống. Nay do tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Đ nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về quan hệ vợ chồng: Bà Võ Thị Ngọc Đ yêu cầu được ly hôn với ông Phan Minh T.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Phan Minh Q, sinh ngày: 23/02/2009, giới tính: Nam; Phan Minh L, sinh ngày: 06/01/2015, giới tính: Nam. Sau khi ly hôn, bà Võ Thị Ngọc Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu ông Phan Minh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 14/11/2024 ông Phan Minh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Minh T thống nhất với trình bày của bà Võ Thị Ngọc Đ về thời gian, điều kiện kết hôn, nơi đăng ký kết hôn. Ông Phan Minh T cũng thừa nhận, do ông T hay ăn nhậu và ít đi làm nên vợ chồng mới xảy ra mâu thuẫn. Ông Phan Minh T đã xin được việc làm và đi làm lại để lo cho vợ con, ông Phan Minh T muốn Tòa hòa giải cho ông bà đoàn tụ gia đình để cùng nhau chăm sóc, nuôi dạy con cái và không để gia đình hai bên phải buồn phiền về ông bà.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Minh T không đồng ý ly hôn với bà Võ Thị Ngọc Đ, xin được đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Phan Minh Q, sinh ngày: 23/02/2009, giới tính: Nam; Phan Minh L, sinh ngày: 06/01/2015, giới tính: Nam. Ông Phan Minh T và bà Võ Thị Ngọc Đ sẽ tự thỏa thuận về việc nuôi con.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn ông Phan Minh T: Tòa án đã tiến hành tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Phan Minh T nhưng ông T vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc Đ có mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu như trong đơn xin ly hôn, cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Do bà Võ Thị Ngọc Đ đã không còn tin tưởng vào sự thay đổi của ông Phan Minh T nên vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với ông Phan Minh T;

Về con chung: Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Phan Minh Q, sinh ngày: 23/02/2009, giới tính: Nam; Phan Minh L, sinh ngày: 06/01/2015, giới

tính: Nam. Sau khi ly hôn, bà Võ Thị Ngọc Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu ông Phan Minh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Phan Minh T vắng mặt không có lý do.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát và đương sự đúng quy định tại Điều 195; Điều 196 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70; Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc Đ khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn ông Phan Minh T. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị đơn ông Phan Minh T hiện cư trú cùng bà Đ và các con tại địa chỉ E1/14, ấp 53 (ấp 5 cũ) xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh theo thủ tục tố tụng dân sự.

- *Về việc xét xử vắng mặt bị đơn:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật cho ông Phan Minh T như: Giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa lần 2. Tuy nhiên, ông Phan Minh T không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Phan Minh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. *Xét yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Ngọc Đ đối với ông Phan Minh T:*

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 98 Quyển số 01/2008 ngày 02 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Võ Thị Ngọc Đ và ông Phan Minh T thì việc kết hôn giữa bà Võ Thị Ngọc Đ và ông Phan Minh T là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa bà Võ Thị Ngọc Đ và ông Phan Minh T là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, vợ chồng phải yêu thương, thấu hiểu, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau để cùng nhau xây dựng cuộc sống gia đình ấm no, hạnh phúc. Tuy nhiên, theo lời trình bày của bà Võ Thị Ngọc Đ thì hiện nay hôn nhân giữa bà Võ Thị Ngọc Đ và ông Phan Minh T đã không thể hàn gắn được nữa, bà Đ cho rằng mình và ông T đã kết hôn với nhau hơn 16 năm qua nên hiểu rất rõ bản tính của ông T nên đã không còn niềm tin vào sự thay đổi của ông Tiến, hơn 16 năm làm vợ ông Tiến, bà Đ phải lo toan kinh tế gia đình, ông T gần như không đi làm mà chỉ ở nhà chơi, mọi việc trong nhà bà Đ đều phải gánh vác, vợ chồng bất đồng sâu sắc về quan điểm sống, lối sống, mặc dù cùng chung sống dưới một mái nhà nhưng tình cảm bà Đ dành cho ông T đã không còn, hôn nhân đã không còn mang lại hạnh phúc cho bà Đ nên bà Đ yêu cầu được ly hôn ông Tiến.

Xét thấy vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng ông T không có giải pháp hàn gắn tình cảm gia đình và vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến, không có thiện chí đoàn tụ. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu ly hôn của bà Đ có căn cứ để chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu về việc nuôi con chung của bà Võ Thị Ngọc Đ :

Xét thấy, việc nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm cả cha và mẹ. Hiện tại, hai con chung Phan Minh Q , sinh ngày: 23/02/2009 và Phan Minh L , sinh ngày: 06/01/2015 đang được cả bà Đ và ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy nhiên, hai trẻ Minh Q và Minh L đang tuổi vị thành niên, tâm sinh lý có nhiều thay đổi, còn rất nhỏ nên hai trẻ cần rất nhiều tình cảm, sự quan tâm, gần gũi chăm sóc của người mẹ trong việc phát triển tâm, sinh lý, trẻ Minh Q cũng có nguyện vọng được chung sống cùng mẹ là bà Đ nếu bố mẹ ly hôn (Bản tự khai ngày 14/11/2024). Vì vậy, để đảm bảo cho hai trẻ Minh Q và Minh L có một cuộc sống và sự phát triển toàn diện nhất, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao hai trẻ Phan Minh Q và Phan Minh L cho bà Võ Thị Ngọc Đ nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình. Tại Bản tự khai và Biên bản hòa giải ngày 14/11/2024 ông Phan Minh T (là cha của hai trẻ) có ý kiến là sẽ tự thỏa thuận về việc nuôi con nhưng vắng mặt tại phiên tòa xét xử nên không ghi nhận được ý kiến.

Ngoài ra, ông Phan Minh T không trực tiếp nuôi dưỡng con chung là hai trẻ Minh Q và Minh L thì phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, bà

Võ Thị Ngọc Đ không yêu cầu ông Phan Minh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Ngọc Đ về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai trẻ Minh Q và Minh L. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Võ Thị Ngọc Đ không yêu cầu ông Phan Minh T cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] *Về tài sản chung*: Bà Võ Thị Ngọc Đ xác nhận bà và ông Phan Minh T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] *Về nợ chung*: Bà Võ Thị Ngọc Đ xác nhận bà và ông Phan Minh T không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ vào khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì do bà Võ Thị Ngọc Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn nên bà Võ Thị Ngọc Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

[3]. Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 19; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Võ Thị Ngọc Đ được ly hôn ông Phan Minh T.

- *Về con chung*: Bà Võ Thị Ngọc Đ và ông Phan Minh T có 02 (hai) con chung tên là Phan Minh Q, sinh ngày: 23/02/2009, giới tính: Nam và Phan Minh L, sinh ngày: 06/01/2015, giới tính: Nam.

Giao hai trẻ Phan Minh Q và Phan Minh L cho bà Võ Thị Ngọc Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi thành niên.

Ghi nhận bà Võ Thị Ngọc Đ tự nguyện không yêu cầu ông Phan Minh T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phan Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung, không ai có quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có thể thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Võ Thị Ngọc Đ phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005791 ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Võ Thị Ngọc Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 6a, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh;
- UBND xã V, huyện Bình Chánh;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Trang